

TIỀM NĂNG KINH TẾ CỦA CÂY TRE VIỆT NAM VÀ HƯỚNG KHAI THÁC ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT XUẤT KHẨU

□ NGUYỄN ĐÌNH QUẾ

TRE LÀ MỘT TÀI NGUYÊN VÔ CÙNG PHONG PHÚ Ở NƯỚC TA. Ở CÁC LÀNG, XÃ - NHẤT LÀ MIỀN BẮC VÀ MIỀN TRUNG ĐỀU CÓ LŨY TRE XANH BAO BỌC. MỖI KHU VỰC CỦA MỘT XÓM HOẶC MỘT HỘ CŨNG THƯỜNG CÓ HÀNG RÀO TRE BAO QUANH.

Vùng ngoại thành Thành phố HCM và các tỉnh lân cận cũng có nhiều loại tre trúc với trữ lượng khá đáng kể.

Nói chung, cây tre sinh trưởng quanh năm và dễ dàng mọc lên ở khắp miền đất nước. Do nguồn tài nguyên tre to lớn và rộng khắp, nên từ lâu đời, người dân Việt Nam đã sử dụng nguyên liệu tre vào cuộc sống hàng ngày với rất nhiều công dụng:

- Chế tạo các công cụ và đồ dùng trong nông nghiệp và đời sống nông thôn: quang gánh, ky, sọt, cối xay, bồ lúa, gàu tát nước, nong, nia, thúng mủng, rổ rá...

- Sản xuất các dụng cụ ngư nghiệp: thuyền bè, dõ dăng, lờ, giỏ, nôm, dậm...

- Chế tạo các vật liệu kiến trúc: cột, kèo, phên, dậu, mái, chuồng gia súc...

- Sản xuất các dụng cụ gia dụng: tủ, bàn, ghế, giường, chõng, khay, đĩa, tăm...

- Chế tạo các sản phẩm mỹ nghệ truyền thống đặc sắc: xắc tay, giỏ xách, đèn ngủ, sọt giấy, bình hoa, màn tre, màn trúc, đồ trang sức v.v...

Ngày nay, tre còn là nguồn nguyên liệu để sản xuất nhiều mặt hàng xuất khẩu có giá trị như màn hình sáo trúc, giỏ xách, khay... Đặc biệt một ngành hàng xuất khẩu có yêu cầu thường xuyên khá to lớn mà ít người chúng

ta quan tâm đến: sản phẩm tăm nhang xuất khẩu.

Tăm nhang là một loại bán thành phẩm, sản xuất từ tre, lồ ð..., một loại nguyên liệu dồi dào phong phú ở cả Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam.

Để sản xuất tăm nhang, tre và lồ ð được chuyển về cơ sở sản xuất dưới dạng "niềng". Mỗi niềng có trọng lượng khoảng 4 kg gồm các thanh tre dài cỡ 45 cm được chẻ từ các ống tre. Mỗi ống tre dài 45 cm chẻ ra 4 thanh tre và cột chặt với nhau thành niềng.

Quy trình sản xuất rất đơn giản: các thanh tre được đưa vào cắt, lạng và chuốt.

Sau khi chuốt xong, một niềng tre chẻ biến được 2 kg tăm xô. Kể đó, 2kg tăm xô này qua sấy và chà bóng người ta thu được 1,5 - 1,7kg tăm nhang thành phẩm. Với các công cụ sơ chế, dễ dàng sản xuất từ trong nước, người ta có thể cải tiến quy trình công nghệ hầu đạt chất lượng sản phẩm cao và nhanh chóng cung ứng nguồn hàng xuất khẩu. Các nước Á Châu có nền Phật giáo hưng thịnh hàng năm có nhu cầu thường xuyên khá lớn về mặt hàng tăm nhang, đặc biệt các nước lân cận của Việt Nam như Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan, Nhật... có mức sử dụng nhang nói riêng và các đồ thờ cúng nói chung theo bình quân đầu người cao nhất.

Theo ước lượng của Công ty Thaiwa Trading Ltd Hong Kong, khả năng tiêu thụ tăm nhang của Thaiwa Trading Ltd có thể đạt mức 18.000 tấn/năm tại các nước kể trên. Riêng tại Nhật, yêu cầu tăm nhang và các đồ cúng được coi là cao nhất. Đại diện công ty Advance Pacific của Nhật rất mong muốn được các nhà sản xuất VN hợp tác để cung ứng với sản lượng lớn thường xuyên về tăm nhang và các đồ thờ cúng. Nhu cầu sẵn sàng nhận tiêu thụ hàng chục nghìn tấn nhang/năm, nhưng mức cung ứng của Việt Nam hiện nay còn rất thấp: chỉ mới đạt khoảng 10% yêu cầu.

Chúng tôi nhận thấy có một khoảng cách vô cùng to lớn giữa cầu và cung của một ngành kinh tế có nguồn nguyên liệu to lớn và phương pháp sản xuất chế biến. Như trên đã trình bày, quy trình sản xuất rất giản đơn. Chúng tôi chỉ phân tích thêm là nguồn nguyên liệu tre đối với VN hơn hẳn các nước trong vùng, trữ lượng vô cùng phong phú.

Tre ở VN có rất nhiều chủng loại, phẩm chất tốt hơn tre ở các nước khác. Thí dụ tre vầu, tre lồ ð, tre nứa tếp, tre nứa ngô... là những loại tre dẻo và dai đặc biệt.

Ở trên núi đèo, thung lũng, rừng già Miền Bắc, Miền Trung có các loại trúc dây, rế có đốt, có mấu rất quý.

PHÁT TRIỂN

Quan lại ngày xưa thường cho chế trúc đây để làm ống diều, trông thật cầu kỳ và sang trọng.

Ở Miền Bắc còn có tre lò cua, hình dáng rất cổ quái lạ mắt.

Ở khắp miền đất nước có loại tre ngà màu vàng lợt, phon phớt đẹp như ngà voi, điểm ít đường chỉ xanh rất nổi. Loại tre này được chọn và chăm sóc làm cây kiểng. Măng tre ăn rất ngon. Ngày Tết Việt Nam, nếu thiếu món chân giò nấu măng tương chừng như thi vị của Tết giảm đi mất nhiều phần. Măng tre còn được chế biến đóng hộp và nếu tổ chức sản xuất tốt cũng đem lại nguồn thu nội địa và xuất khẩu khá quan trọng.

Cây tre ngà VN với vẻ đẹp tự nhiên lại có chất nhựa đắng, khó bị sâu mọt ăn, rất thuận lợi để chế tạo các sản phẩm mỹ thuật.

Theo Viện nghiên cứu tre mây của Nhật, các nước ở Đông Nam Á, mỗi nước chỉ có 13 - 15 loại tre, riêng ở VN có tới 80 loại.

Việt Nam còn có loại tre mạnh tông, cây cao, thân to, thịt dày, lá lớn. Các chuyên gia về mây tre của Nhật nhận định rằng loại tre mạnh tông rất quý không nước nào có, trừ VN.

Ta lại còn có một loại trúc rừng có rễ hình tròn hoặc hình bầu dục hay hình trái tim. Rễ trúc này được đào lên, cắt theo gút, chuốt láng làm hột bồ đề, hột trai giả, hoặc kết chuỗi, kết thành ví, xách tay..., những sản phẩm mỹ nghệ vô cùng hấp dẫn đối với khách nước ngoài.

Ngay tại các vùng ngoại thành Tp HCM và các tỉnh lân cận như Đồng Nai, Sông Bé cũng có rất nhiều loại tre có giá trị.

- Tre mạnh tông, cây cao 5 - 6m, đường kính 20 cm, đốt dài trung bình 30 - 40 cm, thịt rất dày và có đặc tính mềm, dẻo, rất tiện dụng vào việc chế biến các sản phẩm như dũa, ván ép, trần nhà, chuỗi hạt, ghim cravate, bàn toán, bình bông, mặt bàn ghế...

- Tre làm vòng, ruột đặc (không có lỗ rỗng ở giữa), thường được gọi là tre đục; phẩm chất rất cứng có thể dùng thay cho sườn sắt, chế làm giường, ghế, bàn, tủ...

- Tre ngà, có thể dùng làm khung ảnh và đồ trang sức.

- Tre nứa, một loại tre rất tốt dùng làm nguyên liệu sản xuất giấy. Nông dân thường dùng làm rào lũy thôn xóm, làm cọc, làm cừ đắp đê, đập...

Nhiều chuyên gia về tre mây của Nhật còn khám phá ra rằng rừng cao nguyên Miền Trung có một số loại tre trúc đường kính 3 - 4 cm, cứng như sắt thép... có thể sử dụng làm sườn xe đạp được.

Làm thế nào để xác định được tuổi tre và thời kỳ chặt tre? Các chuyên gia thường căn cứ màu thân và lá tre để xác định tuổi:

. Tre non: màu da xanh lợt và lá tươi.

. Tre già: càng già thân và lá càng đậm màu và ngả dần sang màu xám. Tre thật già thân tre có màu vàng.

Tre chỉ trở măng khi đã được trên một tuổi, còn tre già trên tám tuổi thì không trở măng nữa.

Theo các nhà sản xuất, chỉ nên khai thác tre ở độ tuổi từ 4 - 6 tuổi. Các chuyên gia cũng khuyên ở VN nên chặt tre từ tháng Chạp đến tháng 4 âm lịch và chặt vào ban đêm, nhất là những đêm tối trời không có ánh trăng... Thời gian này vỏ cùng thuận lợi để có chất lượng tre tốt: chất nước rút xuống rễ vào ban đêm khi tối trời. Nếu chặt tre vào ban ngày hoặc đêm sáng trăng, thân tre còn nhiều nước trong thịt, chất nước có đường

glucose, sâu mọt rất ưa thích.

Để gìn giữ sản phẩm bằng tre không bị sâu mọt và mục nát, người ta có thể nhúng tre nguyên liệu vào dung dịch muối, dung dịch soude, dung dịch potasse hoặc sử dụng các chất sát trùng như bột DDT, Mathathon hoặc Dichdrim. Để tạo màu sắc tươi đẹp, người ta nhuộm tre bằng các bột màu hóa chất như Essence de Thérébentine để có màu hồng quân, dùng phẩm vàng Ecarose để có màu hạt dẻ, dùng bột hồng để nhuộm màu xám.

Như phần trình bày trên, cây tre có nhiều công dụng và VN là nước có nguồn tài nguyên tre phong phú nhất miền Đông Nam Á Châu. Nếu chúng ta chú trọng việc khai thác tài nguyên này, song song với kế hoạch trồng tre ở các vùng núi đồi (đặc biệt có thể trồng ở các vùng đất hoang ở Lâm Đồng, Sông Bé, Đồng Nai, Phú Khánh...), tổ chức sản xuất chế biến nhiều sản phẩm ích dụng, có giá trị cao, và đặc biệt chú trọng việc tổ chức chế biến hàng xuất khẩu trên qui mô lớn và rộng rãi sẽ tạo thêm công ăn việc làm cho nhiều thành phẩm nhân dân, dễ dàng thu dụng cả anh em phe binh, cô nhi quả phụ, đồng bào nông thôn trong thời gian rảnh rỗi, đồng thời đem lại nguồn thu nhập và kinh doanh ngoại tệ đáng kể hàng năm.

NDQ.

